TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: …../2022/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 19 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K.

Bị đơn: Anh Phan Tấn Đ - sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Phan Tấn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là 02 con chung là Phan Hoàng Mỹ H - sinh ngày 19/8/2014 và Phan Tấn H - sinh ngày 01/3/2019. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị H, anh Đ đều có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.
- Về án phí: chị H và anh Đ mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí HNGĐ-ST; (trong đó chị H tự nguyện nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình cho anh

Đ), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007620 ngày 17/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình. Hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí HNGĐ/ST cho chị H.

Quy định: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
- UBND xã Đ - huyện K (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Vinh